

Số: 10/2025/QĐST - DS

Sóc Sơn, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Đ2 212 và Đ2 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Đ2 12, khoản 7 Đ2 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18/02/2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18/02/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ1 xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1, Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ph: **Anh Trần Văn Gi**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số công chứng: 1064.2024/CT, quyển số: 01/SCT/CK,ĐC ngày 14/12/2024 lập tại Văn phòng công chứng Phạm Trung Trực).

2, Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1969.
- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975.
- Bà **Nguyễn Thị Đ2**, sinh năm 1964.
- Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1988.
- Anh **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 1990.
- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995.
- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1962.

Đều cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị Đ2, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị H: **Anh Trần Văn Gi**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số công chứng: 18.2025/CT, quyền số: 01/SCT/CK,ĐC ngày 08/01/2025 lập tại Văn phòng công chứng Phạm Trung Trực).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L: **Ông Trần Đức C**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn BT, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số công chứng: 19.2025/CT, quyền số: 01/SCT/CK,ĐC ngày 08/01/2025 lập tại Văn phòng công chứng Phạm Trung Trực).

- Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Q: **Ông Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Người để lại di sản thừa kế và thời điểm mở thừa kế:

- Cụ Nguyễn Thị P2, sinh năm 1935 - chết năm 2017;
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 - chết năm 2023;

2. Về hàng thừa kế và diện thừa kế:

2.1. Hàng thừa kế và diện thừa kế của cụ Nguyễn Thị P2:

Các bên thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị P2 gồm:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 - chết năm 2023
- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964;
- Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1969;
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

2.2 Hàng thừa kế và diện thừa kế của bà Nguyễn Thị P:

Các bên thống nhất, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị P: Không có.
Hàng thừa kế thứ hai của bà Nguyễn Thị P gồm:

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964;
- Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1969;
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

3. Về tài sản tranh chấp và di sản thừa kế:

3.1. Thửa đất số 09, tờ bản đồ 00, diện tích 75m², địa chỉ: Khu Đồng Vương, TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 034794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH0031811425/QĐ-UBND do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 24/12/2012 cho hộ bà Nguyễn Thị P là tài sản chung của các thành viên trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị P gồm:

- Cụ Nguyễn Thị P2, sinh năm sinh năm 1935 - chết năm 2017;
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 - chết năm 2023;
- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964;
- Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1964;
- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988;
- Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990;
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992;
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

3.2. Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị P2 và bà Nguyễn Thị P là một phần diện tích thuộc thửa đất 09, tờ bản đồ 00, địa chỉ: Khu Đồng Vương, TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL

034794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH0031811425/QĐ-UBND do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 24/12/2012 cho hộ bà Nguyễn Thị P.

4. Các bên thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tài sản chung như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị P2 và hàng thừa kế thứ hai của bà Nguyễn Thị P gồm ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị T và các đồng sở hữu gồm ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Đ2, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Văn Ph toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 09, tờ bản đồ 00, diện tích 75m² trị giá 1.125.000.000 đồng, địa chỉ: Khu Đồng Vương, TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 034794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH0031811425/QĐ-UBND do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 24/12/2012 cho hộ bà Nguyễn Thị P được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1, mốc giới đất như sau:

- Phía Bắc giáp thửa đất số 08, tờ bản đồ 00 dài 14,50m, trong đó phần nằm trong chỉ giới xây dựng là 12,50m, phần nằm ngoài chỉ giới xây dựng là 2,0m.

- Phía Nam giáp thửa đất số 10, tờ bản đồ 00 dài 14,50m, trong đó phần nằm trong chỉ giới xây dựng là 12,50m, phần nằm ngoài chỉ giới xây dựng là 2,0m.

- Phía Đông giáp thửa đất số 15, tờ bản đồ 00 dài 5,20m.

- Phía Tây giáp Đ đi dài 5,20m.

5. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản gắn liền với đất.

6. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, ông Ph chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản và các bên không yêu cầu Tòa án quyết toán trong bản án.

7. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 45.750.000 đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% án phí là: 22.875.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc ông Nguyễn Văn Ph chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Nguyễn Văn Ph là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Đ2 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ2 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ2 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng